TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HS-ST
Ngày: 06-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thanh Tân và ông Nguyễn Thế Lâm.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Phước Đình Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế, Số A đường L, xã P, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Trương Văn H; tên gọi khác: Đ; giới tính: Nam; sinh ngày 07 tháng 12 năm 1999 tại thành phố Đà Nẵng; căn cước công dân số 048099007XXX; nơi cư trú: Số N đường L, tổ M, phường H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang H, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1974; vợ: Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm 2002; con: có 01 người con sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 15/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số 104/2018/HS-ST ngày 15/11/2018) và đã chấp hành xong Bản án nêu trên. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Dương Thị S, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, thành phố Huế; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Chị Trần Thị Th, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn N, xã L, thành phố Huế; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Quang Vũ Khánh Ng, sinh năm 1995; địa chỉ: Kiệt V đường H, phường Th, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/5/2025, Trương Văn H đi đến đường Nguyễn Huy T, phường H, thành phố Đà Nẵng gặp người tên V (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) để hỏi mua ma túy tổng hợp dạng đá nhằm mục đích để sử dụng, thì V đồng ý bán. Tại đây, H đưa cho V số tiền 5.000.000 đồng, V đưa lại cho H 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng là ma túy tổng hợp dạng đá. Sau khi mua được ma túy, H mang về cất giấu tại nhà của mình ở địa chỉ số Số N đường L, tổ M, phường H, thành phố Đà Nẵng. Do thường xuyên đi phụ xe khách tuyến Bắc - Nam nên H mang theo số ma túy trên người nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Ngày 26/8/2025, H mang theo số ma túy trên người, rồi đi cùng bạn là chị Quang Vũ Khánh Ng trú tại thành phố Đà Nẵng, (chị Ng không biết H cất giấu ma túy trên người) rồi cả hai đón xe khách ra thành phố Huế để chơi. Sau đó, H và Ng đi đến Nhà nghỉ B, thuộc thôn Đ, xã L, thành phố Huế để nghỉ ngơi. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang ở Phòng số 203 của Nhà nghỉ B thì bị Công an xã L, thành phố Huế phát hiện, bắt quả tang; thu giữ trong túi quần bên trái của Hải 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng (là ma túy tổng hợp dạng đá) nhằm mục đích để sử dụng.

- Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm: 01 (một) túi ni lông màu trắng, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký ghi họ tên Hoàng Ngọc Đ, 02 (hai) chữ ký ghi họ tên Trương Văn H và 02 (hai) dấu đỏ của Công an xã L, thành phố Huế.

- Tại bản Kết luận giám định số 624/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Huế kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Trương Văn H gửi giám định (nêu tại mục 1, phần II) có khối lượng là 25,9006g (Hai mươi lăm phẩy chín không không sáu gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế gồm: 25,8006g (Hai lăm phẩy tám không không sáu gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1, phần II).

Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả niêm phong theo quy định.

- Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định đang được tiếp tục tạm giữ, bảo quản tại Kho vật chứng của Công an thành phố Huế và đã được chuyển theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSKV4 ngày 09/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSKV4 ngày 09/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế truy tố bị cáo Trương Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quyết định truy tố theo bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời gian chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/8/2025); về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong chứa 25,8006g (Hai lăm phẩy tám không không sáu gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong (theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSKV4 ngày 09/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế); về án phí đề nghị buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Văn H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, bị cáo hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/8/2025, tại Phòng số 203 nhà nghỉ B, thuộc thôn Đ, xã L, thành phố Huế; Trương Văn H đang tàng trữ trái phép 25,9006g (Hai mươi lăm phẩy chín không không sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an xã L, thành phố Huế phát hiện và bắt quả tang. Chất ma tuý bị cáo tàng trữ được thể hiện tại bản Kết luận giám định số 624/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Huế. Do đó, Trương Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trên của mình.

Hành vi tàng trữ trái phép 25,9006g (Hai mươi lăm phẩy chín không không sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Trương Văn H đã cấu thành tội phạm "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKV4 ngày 09/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế truy tố bị cáo về tội danh điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo biết rõ hậu quả của việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại xấu cho sức khoẻ và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục bị cáo, góp phần vào việc đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này trên địa bàn thành phố Huế.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

[4.1] Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số 104/2018/HS-ST ngày 15/11/2018) và đã chấp hành xong Bản án này.

[4.2] Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trương Văn H có bà nội Bùi Thị L, sinh năm 1936 (đã chết) là người có công giúp đỡ cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; có ông nội Trương Quang G, sinh năm 1928 (đã chết) là người có công giúp đỡ cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Chính phủ tặng Huy chương chiến thắng hạng Nhất; có bác ruột Trương Văn Th là Liệt sĩ; nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần để thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đang bị tạm giam, bị cáo phạm tội không phải vì mục đích thu lợi bất chính nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông có tên "V" là người bán ma túy cho bị cáo H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này, nên chưa có cơ sở để xem xét xử lý. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để có cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với chị Quang Vũ Khánh Ng, quá trình điều tra xác định chị Ng không biết bị cáo Trương Văn H tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Sau khi Công an xã L, thành phố Huế tiến hành bắt quả tang bị cáo Trương Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an tiến hành test (kiểm tra) phát hiện bị cáo H dương tính với ma túy. Tuy nhiên, bị cáo không thuộc đối tượng quản lý theo diện cai nghiện ma túy; quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy hoặc quản lý sau cai nghiện ma túy nên hành vi này của bị cáo Trương Văn H không phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy " theo quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với số lượng ma tuý hoàn lại sau giám định gồm 25,8006g (Hai lăm phẩy tám không không sáu gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn H (tức Đ) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn H 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/8/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy: 25,8006g (Hai lăm phẩy tám không không sáu gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong.

(Vật chứng nêu trên đang do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Huế, thành phố Huế quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/01/2026).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- CQ CSĐT CA thành phố Huế;
- CQ THAHS CA thành phố Huế;
- Phân trại tạm giam Phú Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN